



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TRUNG TRUNG ĐÌNH

Lạc rừng

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

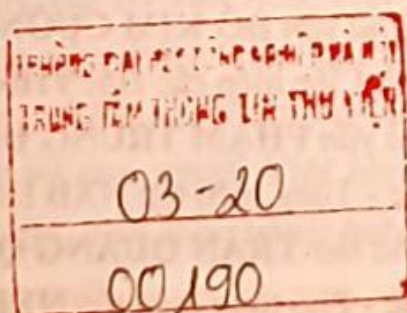


TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TRUNG TRUNG ĐÌNH

Lạc rừng

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

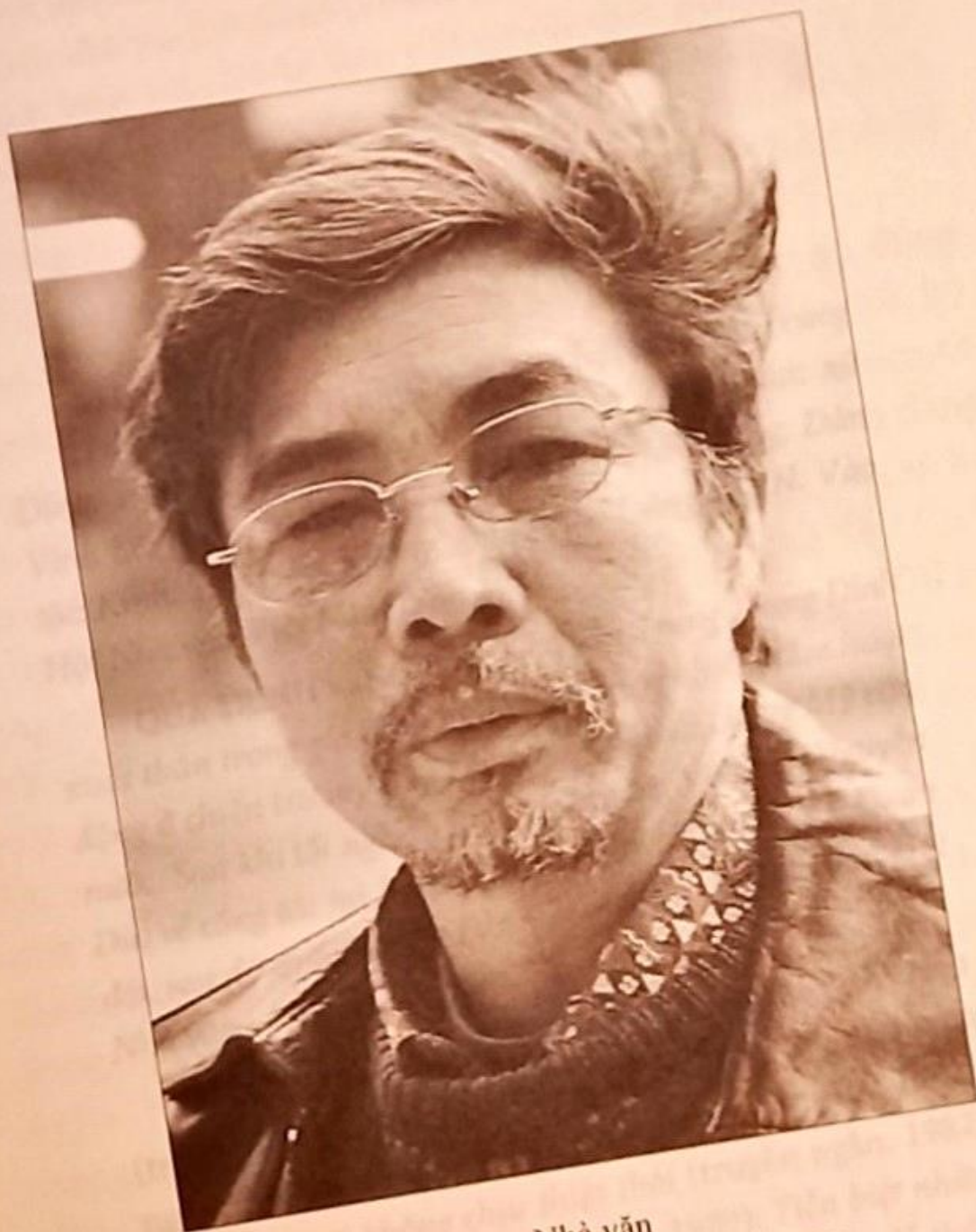
Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
TRUNG TRUNG ĐÌNH

Những ngày không quên (truyện ngắn, 1987)
Nguyệt chiếu (truyện ngắn, 1988)
Ngày buồn (truyện ngắn, 1989)
(tập truyện, 1990)
Đất cày sâu (truyện ngắn, 1994)
Lạc rừng (tập truyện, 1997)
Sông nhỏ (tập truyện, 1998)
2000)
Lời trăn (tập truyện, 2000)

TIỂU SỬ

Nhà văn Trung Trung Đình, tên thật là Phạm Trung Đình, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1949. Quê quán: xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Đảng viên Đảng CSVN. Vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1984.

QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC: Nhà văn Trung Trung Đình xuất thân trong gia đình nông dân, từng nhiều năm hoạt động ở chiến trường B3 (Tây Nguyên) thời chống Mỹ cứu nước. Sau khi tốt nghiệp Khóa 1 Trường Viết văn Nguyễn Du, về công tác tại Ban Văn xuôi Tạp chí Văn nghệ Quân đội, sau đó chuyển sang Báo Văn nghệ, Nhà xuất bản Hội Nhà văn với cương vị giám đốc.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN: *Thung lũng Đá Hoa* (truyện ngắn in chung, 1979); *Người trong cuộc* (truyện ngắn, 1980); *Đêm nguyệt thực* (truyện ngắn, 1982); *Những người không chịu thiệt thòi* (truyện ngắn, 1982); *Ngược chiều cái chết* (tiểu thuyết, 1989); *Tiểu biệt những ngày buồn* (tiểu thuyết, 1990); *Chuyện tình ngô lỗ thủng* (tiểu thuyết, 1990); *Bạc cao thủ* (truyện ngắn, 1994); *Lạc rừng* (tiểu thuyết, 1997); *Sống khó hơn chết* (tiểu thuyết, 2008); *Lính trận* (tiểu thuyết, 2009).

GIẢI THƯỜNG VĂN HỌC: Giải A cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn Việt Nam (1998-2000) với tiểu thuyết Lạc rừng. Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007. Giải thưởng Văn học Asean năm 2010 với tiểu thuyết Linh trợn.

TIỂU SỬ

Hà Văn Trung (tên thật là Văn Trung) sinh ngày 21 tháng 9 năm 1944 tại xã Lạc Rừng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960.

QUA TIỂU SỬ, TÁC NỮA VĂN TRUNG THƯỜNG ĐƯỢC NHẬN THƯỞNG VÀ GIẢI THƯỞNG. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960.

TÁC PHẨM DA CỨT BÀN THỜ (1967) VÀ CẢNH ĐÀNG (1968) CỦA HÀ VĂN TRUNG ĐƯỢC NHẬN GIẢI THƯỞNG VÀ GIẢI THƯỞNG. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960. Ông là một trong những nhà văn trẻ của thế hệ 1960.

Tôi rút khỏi hang đá lúc chập choạng tối. Khi ấy tôi chẳng nghĩ được gì nhiều, ngoài việc làm thế nào thoát khỏi họ, những người khác tộc mà tôi rất sợ hãi. Rõ ràng họ đang trù tính hại tôi, nếu tôi không tự tìm cách giải thoát.

Mới đầu tôi giả vờ ngủ, trong lúc họ xúm quanh đồng lửa nướng những con chuột, những con nhái đá. Rồi họ uống rượu cần, ăn thứ thịt nướng khét mù ấy, thì thầm to nhỏ. Tôi cố nằm im, he hé mắt quan sát. Hình như họ đang bàn cách khử tôi, và tôi lạnh xương sống mỗi lần trong số họ có người bỗng đứng nói to, hoặc bỗng đứng đứng dậy. Cuối cùng rồi cũng êm. Họ lơ mơ say, nằm ngả ngốn ngủ. Tôi lựa thời cơ chuẩn lẹ ra cửa hang. Họ là đám dân chạy dịch càn, hoặc đại loại giống như vậy. Còn tôi, một chú lính miền Bắc mới vô, sau trận đánh đầu tiên, bị lạc đơn vị. Họ tóm được tôi khi tôi liêu lĩnh mò vào đám rẫy cũ đào những khóm sắn, kiếm cái ăn. Ba khẩu súng chĩa vào tôi khi tôi đang hí húi dùng dao găm đào. Tôi kinh hoàng ngã bật ngựa. Họ dùng báng súng đè cổ tôi xuống. Tôi giãy giụa trong cơn tuyệt vọng, hoàn toàn bản năng. Họ trói tôi bằng dây dù, giật cánh khuỷu, đẩy tôi về hang. Tôi rên rĩ khóc vì khiếp sợ và vì không hy vọng van xin để thoát. Họ lăm lũi và lạnh lùng đến căng thẳng. Mỗi người cầm một con dao quắm đi ra, đi vào. Có người khoác cả cây cung, hình như để uy hiếp tôi. Tôi không thể tả được nỗi sợ hãi và tủi phận của mình, cho mãi tới khi có một người trẻ tuổi đi đầu đó

về. Anh ta cũng trạc tuổi tôi. Người trẻ tuổi cười trối cho tôi trong khi những người kia sôi nổi bàn tán gì đó. Hình như họ đang nói về tôi thì phải. Tôi không biết tiếng họ, chưa có khái niệm gì về phong tục tập quán cũng như lễ lối sinh hoạt của họ. Tôi thấy người trẻ tuổi nhìn tôi không có vẻ ác ý và tôi nhìn lại, thậm hy vọng anh ta hiểu cho hoàn cảnh của tôi. Tôi thấy anh ta cũng đóng khố cởi trần, nét mặt cương nghị, từng trải nhưng non tơ và hiền hậu. Tôi là người tựa vào vách đá sau khi dây dù được tháo và anh ta mỉm cười, nói tiếng Kinh:

- Mày tụt tụt, ứng theo dịch à?

Tôi run lấy bầy, mếu máo, chẳng hiểu tụt tụt nghĩa là gì, nhưng qua cách nói của anh ta, đoán là xấu, liền nói:

- Không. Em không tụt tụt. Em bị lạc đơn vị.

Gần như cùng lúc tôi vừa nói xong, một ánh chớp nhóa ngay trước mặt sau tiếng "phụt" khô khốc. Tôi co rúm lại. Mũi tên cắm phập củ sắn tươi trên gờ đá, phía sau gáy tôi. Họ cười rộ lên thích thú. Tôi vẫn run lấy bầy.

- Mày ở đơn vị nào? Người trẻ tuổi kéo tôi dậy ngay ngắn, hỏi.

Tôi nhanh nhẩu trả lời:

- Em ở... ở Chín Nhăm.

- Tầm bậy! Tầm bậy quá! Anh ta thốt lên và đứng dậy gãi ở khoeo chân. Một con vắt to mọng rơi xuống đất. Anh ta nhặt con vắt ném vào lửa rồi nhìn tôi, nói:

- Mày nói tầm bậy!

- Em ở Chín Nhăm thật mà. Tôi phân bua.

- Bộ đội Chín Lăm không có tụt tụt! Anh ta khẳng định rồi ngồi xuống, đối diện tôi.

Tôi vẫn run lấy bầy một cách thảm hại. Trong người tôi không có giấy tờ. Không có gì hết. Anh ta cầm củ sắn có mùi tên xuyên qua, nói gì đó với mấy người kia, rồi bảo tôi:

- Được. Còn thử thách coi cái đã!

Anh ta đặt củ sắn sát than lửa, nướng. Rồi vít cần rượu uống. Tôi len lén nằm xuống.

- Làm cách mạng không phải bình thường đâu, anh ta liếc nhìn tôi lâu bầu. Tôi im thít.

Họ bắt đầu ê a hát. Mỗi người hát một phách, nhưng lại có vẻ cùng chung một nội dung. Tôi giả vờ ngủ. Lòng thầm mong họ cứ hát thế. Và sau đó tôi ngủ thật.

*

*

*

Tôi bị họ bỏ quên trong xó tối có tới vài ngày. Tôi thấy người trẻ tuổi cùng mấy người đàn ông thay nhau đi, chiều gửi về hang những gửi sắn lớn và vài thứ rau rừng. Còn mấy người đàn bà suốt ngày quần quanh bên đồng lửa, với nồi súp sôi ùng ục, bốc mùi hăng hắc. Họ ăn sắn với thứ súp ấy. Tôi cũng được họ cho ăn, nhưng vừa chạm môi đã ói ra. Súp có mùi thum thum rất dễ sợ. Cuối cùng tôi chỉ ăn sắn nướng với muối. Những người đàn ông về tới hang đá là sà ngay vào hút rượu cần. Họ uống được một lúc là nghiêng ngả hát ể à. Hát nhỏ và dai, tưởng như không bao giờ dứt, với một vài giai điệu đều đều buồn náo. Thành thạo có

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	7
Tiểu sử	11
TÁC PHẨM “LẠC RỪNG”	13
SUY NGHĨ CỦA MỘT NGƯỜI VIẾT	
<i>Trung Trung Đình</i>	156
NHÀ VĂN TRUNG TRUNG ĐÌNH: “LẠC RỪNG” - TUỔI TRẺ “NỔI DÀI” CỦA TÔI	
<i>Trương Ngọc Hương thực hiện</i>	161
LẠC LỐI MÀ TÌM ĐƯỢC HƯỚNG ĐI	
<i>Thanh Thảo</i>	166
NƠI HỌC NGHỀ LÀM NGƯỜI	
<i>Nguyễn Ngọc</i>	171
QUAY TRỞ LẠI THỜI GIAN CÙNG TRUNG TRUNG ĐÌNH	
<i>Bruce Weigl</i>	176
TRUNG TRUNG ĐÌNH - NGƯỜI LẠC PHỐ	
<i>Yên Ba (thực hiện)</i>	184
LỜI GIỚI THIỆU “LẠC RỪNG” CHO BẢN TIẾNG ANH LARRY J. FISK	
<i>Giáo sư danh dự</i>	203
VỀ ĐẸP CON NGƯỜI NGHỆ SỸ TÂY NGUYÊN TRONG VĂN TRUNG TRUNG ĐÌNH	
<i>Phạm Văn Quyến</i>	209
TỪ “LẠC RỪNG” TỚI... “LẠC PHỐ”	
<i>Trần Ngọc Tuấn thực hiện</i>	223